TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số : **47**/2019/HSST.
Ngày: 28/3/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà **Vũ Thị Phương Thanh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Quốc Tiến.

2. Bà: Trần Thị Lệ.

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Tú** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, *tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Lê Hoàng Vẹn** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2019/HSST ngày 15 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thế T** - Sinh năm: 1979. (Có mặt)

Nơi ĐKTT: Khóm Đông Thịnh, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Chỗ ở: Số 581/18 đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Làm thuê - Trình độ văn hóa: 3/12 - Dân tộc: Kinh.

Giới tính: Nam - Tôn giáo: Không - Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Thế H (đã chết) và bà Võ Thị K (1956).

Vợ: Nguyễn Thị Đ - sinh năm 1975 (là bị cáo trong cùng vụ án).

Con: 02 người, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2001.

** Tiền án, Tiền sự*: Chưa.

Bị bắt tạm giữ: ngày 05/9/2018 đến nay.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Đ** - Sinh năm: 1975. (Có mặt)

Nơi ĐKTT: Khóm Châu Quới 2, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Chỗ ở: Số 581/18 đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Làm thuê - Trình độ văn hóa: 4/12 - Dân tộc: Kinh.

Giới tính: Nữ - Tôn giáo: Không - Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trần Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nguyệt T (1936).

Chồng: Nguyễn Thế T - sinh năm 1979 (là bị cáo trong cùng vụ án).

Con: 02 người, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2001.

** Tiền án, Tiền sự*: Chưa.

Bị bắt tạm giữ: ngày 05/9/2018 đến nay.

*** Người làm chứng :**

1. Anh **Huỳnh Văn H** – sinh năm: 1998. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 187/7^{A} đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

2. Anh **Nguyễn Đoàn Tấn T** – sinh năm: 1989. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 121 đường Hàn Thuyên, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thế T và Nguyễn Thị Đ là vợ chồng. Do từng sử dụng ma túy (loại Cỏ Mỹ) nên đầu tháng 7/2018, T bàn bạc với Đ đi mua Cỏ Mỹ về bán lại cho người nghiện để kiếm lời. Sau đó, T mua Cỏ Mỹ của một người tên Anh Ba (chưa rõ nhân thân và địa chỉ) ở thành phố Hồ Chí Minh 06 lần, với giá 400.000 đồng/100 gam, trong đó có 02 lần T trực tiếp đi mua, 04 lần còn lại T điện thoại và người tên Anh Ba gửi Cỏ Mỹ cho T bằng xe khách. Sau khi có Cỏ Mỹ, T và Đ chia thành nhiều bịch nhỏ để T sử dụng, số còn lại giao cho Đ bán cho người nghiện để kiếm lời.

Tính từ ngày đầu từ tháng 7/2018 đến ngày bị bắt quả tang, thông qua liên lạc bằng điện thoại (để trao đổi về số lượng ma túy cần mua, giá tiền, địa điểm và cách thức giao hàng), tại nhà trọ số 518/18 đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, Đ bán cho một người tên Tài (không rõ tên thật, địa chỉ) 01 bịch Cỏ Mỹ với giá 50.000 đồng; bán cho một người tên Hải (không rõ tên thật, địa chỉ) 01 bịch Cỏ Mỹ với giá 50.000 đồng; bán cho Huỳnh Trung Hậu - sinh năm 1998, trú tại 187/7A đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, 01 bịch Cỏ Mỹ với giá 100.000 đồng. Ngoài ra, trước đó Đ còn bán Cỏ Mỹ cho nhiều người nghiện khác nhưng không biết tên và địa chỉ. Quá trình bán ma túy, T và Đ thu lợi tổng cộng được số tiền 6.750.000 đồng.

Đến khoảng 15 giờ 30 ngày 05/9/2018, tại phòng số 12A nhà trọ số 518/18 đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, Nguyễn Thế T và Nguyễn Thị Đ bị Công an thành phố Rạch Giá bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 18 bịch Cỏ Mỹ (trong đó có 01 bịch mà T mới mua vào ngày 01/9/2018 chưa đem ra chia nhỏ để bán lại).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thế T và Nguyễn Thị Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã nêu trên.

* Tại Bản kết luận giám định số: 3782/C09B ngày 13/9/2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Gói 01: Thảo mộc cắt nhỏ trong một gói giấy được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng là 225,76 gam, loại AMB-FUBINACA và 5 – fluoro MDMB PINACA.

- Gói 02: Thảo mộc khô cắt nhỏ trong một gói giấy được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng là 28,69 gam, loại AMB-FUBINACA và 5 – Fluoro MDMB PINACA.

Việc xác định hàm lượng của chất AMB-FUBINACA và 5 - Fluoro MDMB PINACA, hiện tại Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh không có mẫu chuẩn định lượng nên không thể giám định xác định khối lượng ma túy này được tẩm vào thảo mộc để trả lời cho Cơ quan điều tra.

AMB-FUBINACA và 5 - Fluoro MDMB PINACA là chất ma túy, thuộc nhóm cần sa tổng hợp, thường được tẩm vào các thảo mộc. (Bút lục số: 27).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh.

Bản cáo trạng số 37/CT.VKSTPRG ngày 15/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đã truy tố các bị cáo **Nguyễn Thế T và Nguyễn Thị Đ** về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế T - mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù và xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ - mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

* Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị:

- *Tịch thu, tiêu hủy*: 02 (hai) phong bì niêm phong vụ 3782/gói 1 và 3782/gói 2, ngày 13/9/2019 có chữ ký của người chứng kiến Hà Thị Phước H và cán bộ điều tra Hồ Văn Tr.

- *Tịch thu sung quỹ Nhà nước*:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei 013989005995278, đã qua sử dụng;

+ Tiền Việt Nam 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), theo giấy nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang ngày 28/12/2018.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, số Imei 868573029273015, đã qua sử dụng;

(Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 19/QĐ-VKSTPRG, ngày 15/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá).

- Buộc bị cáo Nguyễn Thế T và Nguyễn Thị Đ giao nộp số tiền 750.000 đồng là tiền thu lợi có được từ việc bán trái phép chất ma túy.

Sau khi nghe Kiểm sát viên luận tội, các bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo. Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bảng Cáo trạng, kết luận điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Do nghiện ma túy (loại Cỏ Mỹ), muốn có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài, Nguyễn Thế T đã mua Cỏ Mỹ của một người tên Anh Ba (chưa rõ nhân thân và địa chỉ) ở thành phố Hồ Chí Minh 06 lần, với giá 400.000 đồng/100 gam. Sau

đó, T và Đ chia thành nhiều bịch nhỏ để T sử dụng, số còn lại giao cho Đ bán cho người nghiện để kiếm lời. Cụ thể tính từ ngày đầu từ tháng 7/2018 đến ngày bị bắt quả tang, thông qua liên lạc bằng điện thoại (để trao đổi về số lượng ma túy cần mua, giá tiền, địa điểm và cách thức giao hàng), tại nhà trọ số 518/18 đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, Đ bán cho một người tên Tài (không rõ tên thật, địa chỉ) 01 bịch Cỏ Mỹ với giá 50.000 đồng; bán cho một người tên Hải (không rõ tên thật, địa chỉ) 01 bịch Cỏ Mỹ với giá 50.000 đồng; bán cho Huỳnh Trung H - sinh năm 1998, trú tại 187/7A đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, 01 bịch Cỏ Mỹ với giá 100.000 đồng. Ngoài ra trước đó Đ còn bán Cỏ Mỹ cho nhiều người nghiện khác nhưng không biết tên và địa chỉ. Quá trình bán ma túy, T và Đ thu lợi tổng cộng được số tiền 6.750.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Đến khoảng 15 giờ 30 ngày 05/9/2018, tại phòng số 518/18 đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, Nguyễn Thế T và Nguyễn Thị Đ bị Công an thành phố Rạch Giá bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 18 bịch Cỏ Mỹ (trong đó có 01 bịch mà T mới mua vào ngày 01/9/2018 chưa đem ra chia nhỏ để bán lại). Qua giám định là chất ma túy, có khối lượng là 254,45 gam, loại AMB-FUBINACA và 5-Fluoro MDMBPINACA).

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Thế T và Nguyễn Thị Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung là "Phạm tội nhiều lần" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bảng Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bản thân các bị cáo là người đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức được rằng sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, bất kì ai vi phạm đều bị xử lý nghiêm. Hành vi phạm tội của bị cáo T và Đ là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất về ma túy. Bản thân bị cáo T là người nghiện ma túy, nên bị cáo rất rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng như thế nào đối với sức khỏe, tinh thần của con người và cũng là tiền đề tạo ra nhiều tệ nạn xấu, đặc biệt là dễ dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác làm mất trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến bản thân bị cáo nói riêng và cộng đồng xã hội nói chung. Vì vậy nhà nước luôn chú trọng việc đấu tranh phòng ngừa và xử lý nghiêm đối với loại tội phạm này. Nhưng vì mục đích vụ lợi và để có ma túy sử dụng cho thỏa mãn cơn nghiện của mình, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật cố ý khởi sướng, rủ rê bị cáo Đ lao vào con đường phạm tội bằng việc chủ động mua ma túy (loại Cỏ Mỹ) ở thành phố Hồ Chí Minh với giá rẻ rồi phân nhỏ ra để vừa sử dụng, vừa bán lại trái phép cho các con nghiện khác để kiếm lời. Do đó cần có một mức hình phạt thật tương xứng

đối với tội trạng của các bị cáo, và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời cũng nhằm ngăn ngừa chung đối với loại tội phạm này trong xã hội.

[4] Xét tính chất, vai trò và mức độ phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong vụ án này, bị cáo T tuy không trực tiếp bán ma túy cho các con nghiện, nhưng bị cáo là người chủ động khởi sướng, chủ mưu và trực tiếp mua ma túy ở thành phố Hồ Chí Minh về và phân nhỏ ra cho bị cáo Đ bán lại. Còn bị cáo Đ đã thực hiện bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho các con nghiện khác. Số tiền thu lợi có được từ việc bán ma túy là 6.750.000 đồng hai bị cáo đều cùng tiêu xài chung. Xét các mức độ trên, mức án của bị cáo T cao hơn bị cáo Đ là phù hợp.

[5] Về các tình tiết tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú khai ra các lần phạm tội trước mà cơ quan điều tra chưa phát hiện; các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 6.000.000 đồng do phạm tội mà có để tịch thu sung quỹ Nhà nước và gia đình các bị cáo đã tự nguyện giao nộp thay hai bị cáo số tiền 750.000 đồng còn lại để tịch thu sung quỹ Nhà nước. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho 02 bị cáo khi lượng hình, cho các bị cáo một mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn; đồng thời các bị cáo cũng không có đảm nhiệm chức vụ, không hành nghề cũng như không làm công việc gì nhất định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 02 (hai) phong bì niêm phong vụ 3782/gói 1 và 3782/gói 2, ngày 13/9/2019 có chữ ký của người chứng kiến Hà Thị Phước H và cán bộ điều tra Hồ Văn Tr, căn cứ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei 013989005995278, đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 6.000.000 đồng (Sáu triệu

đồng), theo giấy nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang ngày 28/12/2018; tiền Việt Nam 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng), theo Biên lai thu tiền ngày 28/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, đây là tiền do phạm tội mà có và phương tiện dùng vào việc phạm tội, căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, số Imei 868573029273015, đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Thị Đ, xét thấy không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo Đ là phù hợp.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác của vụ án:

- Đối với người tên Anh Ba đã có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Thế T, và những người mua ma túy tên Hải, Tài, Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với Huỳnh Trung H đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ về địa phương để xử lý hành chính theo thẩm quyền.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Thế T** và **Nguyễn Thị Đ** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

1. Bị cáo **Nguyễn Thế T –** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 05/9/2018) và tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Bị cáo **Nguyễn Thị Đ –** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 05/9/2018) và tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

* **Về biện pháp tư pháp**: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Tịch thu, tiêu hủy*: 02 (hai) phong bì niêm phong vụ 3782/gói 1 và 3782/gói 2, ngày 13/9/2019 có chữ ký của người chứng kiến Hà Thị Phước H và cán bộ điều tra Hồ Văn Tr.

- *Tịch thu sung quỹ Nhà nước*:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei 013989005995278, đã qua sử dụng;

+ Tiền Việt Nam 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), theo giấy nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang ngày 28/12/2018 và tiền Việt Nam 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng), theo Biên lai thu tiền ngày 28/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, số Imei 868573029273015, đã qua sử dụng.

(Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 19/QĐ-VKSTPRG, ngày 15/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá).

*** Về án phí hình sự sơ thẩm**: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Quyền kháng cáo**: Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án rong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/3/2019).

*** Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND TP.Rạch Giá
- Cơ quan THA Dân sự TP.Rạch Giá
- Công an TP.Rạch Giá
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang
- Bị cáo
- Lưu .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Phương Thanh